

BỘ ĐỀ ÔN CHỦ ĐỀ: CÁC PHÉP TÍNH CỘNG – TRỪ

Câu 1: Tính nhẩm

$20 + 30 = \dots\dots\dots$
 $60 + 20 = \dots\dots\dots$
 $90 + 0 = \dots\dots\dots$
 $50 + 10 = \dots\dots\dots$
 $70 + 20 = \dots\dots\dots$
 $50 + 30 = \dots\dots\dots$
 $100 + 0 = \dots\dots\dots$
 $80 + 10 = \dots\dots\dots$

$10 + 30 = \dots\dots\dots$
 $40 + 20 = \dots\dots\dots$
 $90 + 10 = \dots\dots\dots$
 $30 + 50 = \dots\dots\dots$
 $20 + 40 = \dots\dots\dots$
 $60 + 10 = \dots\dots\dots$
 $50 + 0 = \dots\dots\dots$
 $10 + 70 = \dots\dots\dots$

$40 - 20 = \dots\dots\dots$
 $60 - 30 = \dots\dots\dots$
 $90 - 10 = \dots\dots\dots$
 $50 - 20 = \dots\dots\dots$
 $40 - 30 = \dots\dots\dots$
 $60 - 60 = \dots\dots\dots$
 $90 - 30 = \dots\dots\dots$
 $30 - 20 = \dots\dots\dots$

Câu 2: Tính.

$22 + 32 = \dots\dots\dots$
 $64 + 20 = \dots\dots\dots$
 $90 + 6 = \dots\dots\dots$
 $5 + 13 = \dots\dots\dots$
 $71 + 11 = \dots\dots\dots$
 $75 + 20 = \dots\dots\dots$
 $10 + 34 = \dots\dots\dots$
 $82 + 24 = \dots\dots\dots$

$7 + 32 = \dots\dots\dots$
 $4 + 60 = \dots\dots\dots$
 $5 + 73 = \dots\dots\dots$
 $3 + 53 = \dots\dots\dots$
 $2 + 46 = \dots\dots\dots$
 $6 + 40 = \dots\dots\dots$
 $1 + 83 = \dots\dots\dots$
 $2 + 73 = \dots\dots\dots$

$10 + 78 = \dots\dots\dots$
 $42 + 23 = \dots\dots\dots$
 $67 + 12 = \dots\dots\dots$
 $56 + 11 = \dots\dots\dots$
 $24 + 40 = \dots\dots\dots$
 $12 + 34 = \dots\dots\dots$
 $58 + 10 = \dots\dots\dots$
 $79 + 10 = \dots\dots\dots$

Câu 3: Tính

$47 - 24 = \dots\dots\dots$
 $67 - 31 = \dots\dots\dots$
 $93 - 10 = \dots\dots\dots$
 $73 - 2 = \dots\dots\dots$
 $82 - 31 = \dots\dots\dots$
 $30 - 20 = \dots\dots\dots$
 $88 - 34 = \dots\dots\dots$
 $31 - 21 = \dots\dots\dots$

$86 - 25 = \dots\dots\dots$
 $54 - 31 = \dots\dots\dots$
 $61 - 10 = \dots\dots\dots$
 $27 - 27 = \dots\dots\dots$
 $39 - 32 = \dots\dots\dots$
 $43 - 12 = \dots\dots\dots$
 $75 - 35 = \dots\dots\dots$
 $68 - 20 = \dots\dots\dots$

$28 - 2 = \dots\dots\dots$
 $74 - 50 = \dots\dots\dots$
 $65 - 50 = \dots\dots\dots$
 $40 - 10 = \dots\dots\dots$
 $54 - 34 = \dots\dots\dots$
 $25 - 10 = \dots\dots\dots$
 $93 - 30 = \dots\dots\dots$
 $89 - 2 = \dots\dots\dots$

Câu 4:

$28 - 2 + 11 = \dots\dots\dots$
 $73 - 50 + 62 = \dots\dots\dots$
 $65 + 12 - 11 = \dots\dots\dots$
 $90 - 10 - 60 = \dots\dots\dots$
 $44 - 34 + 12 = \dots\dots\dots$
 $68 - 15 - 12 = \dots\dots\dots$
 $93 + 3 - 70 = \dots\dots\dots$
 $54 - 21 + 12 = \dots\dots\dots$

$28 + 2 + 0 = \dots\dots\dots$
 $74 - 50 - 12 = \dots\dots\dots$
 $65 - 50 + 12 = \dots\dots\dots$
 $40 + 10 + 20 = \dots\dots\dots$
 $56 + 12 - 31 = \dots\dots\dots$
 $35 + 11 + 12 = \dots\dots\dots$
 $65 - 32 - 11 = \dots\dots\dots$
 $89 - 22 = \dots\dots\dots$

$18 - 2 + 20 = \dots\dots\dots$
 $84 - 50 + 12 = \dots\dots\dots$
 $77 - 30 - 27 = \dots\dots\dots$
 $80 + 10 - 10 = \dots\dots\dots$
 $86 - 34 + 21 = \dots\dots\dots$
 $45 - 10 - 10 = \dots\dots\dots$
 $93 - 30 = \dots\dots\dots$
 $39 - 12 + 52 = \dots\dots\dots$

Câu 5: Đặt tính rồi tính

17 + 10	89 – 12	34 + 22	71 – 10
.....			
.....			
.....			
87 + 11	29 – 12	34 - 22	55 – 44
.....			
.....			
.....			
45 + 44	63 – 13	65 + 32	90 – 10
.....			
.....			
.....			
57 + 10	54 – 11	78 + 21	75 – 72
.....			
.....			
.....			
44 + 33	88 – 52	23 + 22	21 – 1
.....			
.....			
.....			
7 + 80	55 – 15	34 + 2	12 – 10
.....			
.....			
.....			

Câu 6:Tính nhẩm

70 + 20=	80 + 10 =	50 + 20 =
40 + 10 =	90 + 0 =	60 + 20 =
30 + 50 =	40 + 40 =	70 + 10 =

$70 + 30 = \dots\dots\dots$

$60 + 40 = \dots\dots\dots$

$30 + 20 = \dots\dots\dots$

$70 + 10 = \dots\dots\dots$

$80 + 0 = \dots\dots\dots$

$10 + 20 = \dots\dots\dots$

$80 + 10 = \dots\dots\dots$

$40 + 30 = \dots\dots\dots$

$10 + 10 = \dots\dots\dots$

Câu 7 :Tính nhẩm

$70 - 20 = \dots\dots\dots$

$80 - 10 = \dots\dots\dots$

$50 - 20 = \dots\dots\dots$

$40 - 10 = \dots\dots\dots$

$90 - 0 = \dots\dots\dots$

$60 - 20 = \dots\dots\dots$

$50 - 50 = \dots\dots\dots$

$40 - 40 = \dots\dots\dots$

$70 - 10 = \dots\dots\dots$

$70 - 30 = \dots\dots\dots$

$60 - 40 = \dots\dots\dots$

$30 - 20 = \dots\dots\dots$

$70 - 10 = \dots\dots\dots$

$80 - 0 = \dots\dots\dots$

$10 - 10 = \dots\dots\dots$

$80 - 10 = \dots\dots\dots$

$40 - 30 = \dots\dots\dots$

$10 - 0 = \dots\dots\dots$

Câu 8: Tính

$40 - 0 = \dots\dots\dots$

$78 - 30 = \dots\dots\dots$

$67 - 47 = \dots\dots\dots$

$42 - 22 = \dots\dots\dots$

$81 - 10 = \dots\dots\dots$

$59 - 33 = \dots\dots\dots$

$51 - 51 = \dots\dots\dots$

$34 - 12 = \dots\dots\dots$

$45 - 12 = \dots\dots\dots$

$12 + 31 = \dots\dots\dots$

$10 + 66 = \dots\dots\dots$

$12 + 33 = \dots\dots\dots$

$55 + 12 = \dots\dots\dots$

$11 + 32 = \dots\dots\dots$

$78 + 20 = \dots\dots\dots$

$67 + 21 = \dots\dots\dots$

$40 + 30 = \dots\dots\dots$

$81 + 15 = \dots\dots\dots$

Câu 9: Tính :

$40 + 20 - 40 = \dots\dots\dots$

$78 \text{ cm} - 12 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$55 - 10 + 4 = \dots\dots\dots$

$90 \text{ cm} - 10 \text{ cm} + 1 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$25 \text{ cm} + 14 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$71 \text{ kg} + 32 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

$48 \text{ cm} + 21 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$23 \text{ kg} + 30 \text{ kg} - 20 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

Câu 10: Tính

$31 + 14 = \dots\dots\dots$

$36 - 21 = \dots\dots\dots$

$87 + 12 = \dots\dots\dots$

$14 + 31 = \dots\dots\dots$

$36 - 15 = \dots\dots\dots$

$87 - 12 = \dots\dots\dots$

$62 + 3 = \dots\dots\dots$

$55 - 2 = \dots\dots\dots$

$90 + 8 = \dots\dots\dots$

$62 + 30 = \dots\dots\dots$

$55 - 20 = \dots\dots\dots$

$90 - 80 = \dots\dots\dots$

Câu 11: Điền số

$50 + \dots = 50$

$49 - \dots = 40$

$49 - \dots = 9$

$\dots + \dots = 40$

$75 = \dots + \dots$

$60 - \dots > 40$

$90 - \dots = 10$

$45 + \dots = 50$

$70 - \dots = 20$

$89 = \dots + 9$

$67 = 60 + \dots$

$51 - 12 = \dots$

$65 + \dots = 76$

$87 - \dots = 32$

$\dots - 12 = 21$

$78 - \dots = 8$

$12 + \dots = 19$

$56 = \dots + 6$

$41 - \dots = 0$

$28 + \dots = 30$

$90 - 12 = \dots$

Câu 12: Đúng ghi Đ, sai ghi S

$12 + 12 = 24 \quad \dots\dots$

$65 - 12 = 53 \quad \dots\dots$

$11 + 11 = 21 \quad \dots\dots$

$67 + 10 = 71 \quad \dots\dots$

$12 - 12 = 1 \quad \dots\dots$

$33 - 0 = 33 \quad \dots\dots$

$89 + 10 = 99 \quad \dots\dots$

$24 + 6 = 30 \quad \dots\dots$

$23 - 61 = 42 \quad \dots\dots$

$56 - 12 = 45 \quad \dots\dots$

$10 - 20 = 30 \quad \dots\dots$

$74 + 12 = 86 \quad \dots\dots$

$51 + 3 = 54 \quad \dots\dots$

$100 - 0 = 10 \quad \dots\dots$

$85 - 15 = 65 \quad \dots\dots$

Câu 13: Nối đúng.

$45 - 12$

$78 - 32$

$22 + 31$

$80 + 10$

$56 - 34$

$57 - 1$

$20 + 2$

$98 - 65$

$40 + 50$

$23 + 30$

Câu 14: Nối đúng.

$67 - 10$

$80 - 40$

$11 + 52$

$34 + 2$

$49 - 12$

36

37

57

63

40

Câu 15: Cho ba số 67; 21, 46, 25. Em hãy lập các phép tính trừ .

.....

.....

Câu 16: Cho ba số 62; 78 và 16. Hãy dùng dấu + ; - để viết thành các phép tính đúng.

.....

.....

Câu 17: Cho ba số 43 , 55 , 12 , 67 . Hãy dùng dấu + ; - em hãy lập các phép tính cộng.

.....

.....

Câu 18: Cho ba số 52 , 69 , 17 . Hãy dùng dấu + ; - để viết thành các phép tính đúng.

.....

.....

Câu 19: Cho ba số 38 , 34 , 4 . Hãy dùng dấu + ; - để viết thành các phép tính đúng.

Câu 20: Đặt tính rồi tính

$$56 + 10$$

$$67 - 14$$

$$4 + 54$$

$$91 - 40$$

.....

.....

.....

$$7 + 61$$

$$76 - 56$$

$$84 - 14$$

$$80 + 10$$

.....

.....

.....

$$5 + 44$$

$$98 - 3$$

$$5 + 43$$

$$40 - 10$$

.....

.....

.....

$18 + 10$

.....
.....
.....

$61 - 10$

.....
.....
.....

$6 + 63$

.....
.....
.....

$95 - 85$

.....
.....
.....

$34 + 3$

.....
.....
.....

$98 - 56$

.....
.....
.....

$63 + 2$

.....
.....
.....

$29 - 9$

.....
.....
.....

$5 + 60$

.....
.....
.....

$85 - 15$

.....
.....
.....

$74 + 5$

.....
.....
.....

$92 - 90$

.....
.....
.....

Câu 21 : Đánh dấu X vào phép tính có kết quả lớn hơn 23

$78 - 43$

☐

$89 - 87$

☐

$67 + 1$

☐

$21 + 3$

☐

$54 - 12$

☐

Câu 22: Đánh dấu X vào phép tính có kết quả bằng 34

$12 + 12$

☐

$22 + 12$

☐

$67 - 33$

☐

$78 - 14$

☐

$31 + 3$

☐

Câu 23: Đánh dấu X vào phép tính có kết quả bé hơn 45

$67 - 32$

☐

$80 - 10$

☐

$78 - 21$

☐

$31 + 10$

☐

$22 + 21$

☐

CHỦ ĐỀ: **GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

Câu 1: Mẹ nuôi được 29 con gà, mẹ biết bà nội 1 chục con, biếu bà ngoại 5 con gà. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu con gà?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 2: Dũng có 62 viên bi. Dũng cho Bin 2 chục viên bi và cho Lê 12 viên bi. Hỏi Dũng còn lại bao nhiêu viên bi?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 4: Bạn Linh có 15 quyển vở, Bạn Vĩ có ít hơn bạn Linh 3 quyển vở. Hỏi bạn Vĩ có bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 5: Một thanh gỗ dài 97 cm, bố em cưa bớt đi 22 cm. Hỏi thanh gỗ còn lại dài bao nhiêu xăng ti mét?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 6 : Hồng có 12 que tính, Lan có 7 que tính. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu que tính?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 7: Nam có 36 viên bi gồm bi xanh và bi đỏ, trong đó có 14 viên bi xanh. Hỏi Nam có mấy viên bi đỏ ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 8: Huệ có 2 chục bút chì, mẹ mua thêm cho Huệ 5 bút chì nữa. Hỏi Huệ có tất cả bao nhiêu bút chì?

Bài giải:

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 9: Lớp 1B có 37 học sinh, lớp 1B hơn lớp 1A là 3 học sinh. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 10: Một quyển sách có 65 trang, Lan đã đọc hết 35 trang. Hỏi Lan còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 11: Tháng trước Hà được 15 điểm 10, tháng này Hà được 11 điểm 10. Hỏi cả hai tháng Hà được tất cả bao nhiêu điểm 10?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 12: Trong vườn nhà Nam trồng 32 cây bưởi và 2 chục cây cam. Hỏi trong vườn nhà Nam trồng được tất cả bao nhiêu cây?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 13: Thu đọc một quyển sách dày 78 trang còn lại 32 trang chưa đọc. Hỏi Thu đã đọc được bao nhiêu trang của quyển sách đó?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 14 : Cành trên có 15 con chim, cành dưới có 10 con chim. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 15: Lan hái được 1 chục bông hoa, Mai hái được 3 chục bông hoa. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 16: Vườn nhà Mai có hai cây cam. Một cây có 3 chục quả, 1 cây có 8 quả . Hỏi hai cây có tất cả bao nhiêu quả?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 17: Nhà Lan có 10 con dê. Bố Lan mua thêm 6 con nữa về nuôi thêm. Hỏi nhà Lan có tất cả bao nhiêu con dê?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 18: Nhà Lê có 1 cây hồng. Mẹ hái xuống mất 7 quả chín, còn lại trên cây 11 quả xanh. Hỏi cây hồng nhà Lê có tất cả bao nhiêu quả xanh và chín ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 19: Lớp 1B có 34 bạn học sinh , lớp 1E có 33 bạn học sinh . Hỏi cả 2 lớp có tất cả bao nhiêu bạn?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 20 : Nhà Mai mẹ nuôi được 25 con gà , mẹ mang ra chợ bán đi 5 con. Vậy nhà Mai còn lại bao nhiêu con gà?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 21: Tìm 1 số biết rằng, lấy số đó trừ đi số tròn chục bé nhất thì được 40?

->Số đó là :

Câu 22: Nhà Hà có 18 con gà, trong đó có 6 con gà trống. Vậy nhà Hà có bao nhiêu con gà mái ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 23: Trang trại nhà Minh có 65 con lợn. Bố Minh đã bán đi 3 chục con lợn. Vậy trang trại nhà Minh còn lại bao nhiêu con ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 24: Vườn nhà Chi có 28 cây chuối thì có 5 cây chưa có quả. Hỏi vườn nhà Chi có bao nhiêu cây chuối đã cho quả?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 25: Hôm qua, cửa hàng bán được 17 bộ máy tính. Hôm nay cửa hàng bán được thêm 12 bộ. Vậy cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu bộ máy tính ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 26: Trên xe buýt có 23 hành khách, đến điểm dừng có 11 hành khách xuống xe. Vậy lúc đó trên xe buýt còn lại bao nhiêu số khách ?

Bài giải:

--	--	--	--	--

->Trả lời:

CHỦ ĐỀ: SO SÁNH SỐ

Câu 1: Khoanh tròn vào số lớn nhất ?

- A.78 B.23 C.98 D.11

Câu 2: Khoanh tròn vào số bằng với phép tính ? $67 - 12 = ?$

- A.67 C.55 D.54 C. 65

Câu 3: Khoanh tròn vào số bé nhất ?

- A.23 B.9 C.12 D.76

Câu 4: Số tròn chục bé nhất là ?

- A.70 B.9 C.10 D.20

Câu 5: Phép tính nào có kết quả bé hơn phép tính này ? $22 + 23 = ?$

- A. $67 - 12$ B. $10 + 12$ C. $50 - 0$ D. $56 + 11$

Câu 6: Đúng Đ , sai ghi S

- | | | |
|------------------|----------------------|---------------------------|
| $56 > 12$ | $78 - 12 > 90$ | $89 - 12 = 78 + 10$ |
| $78 < 67$ | $56 + 12 < 70$ | $11 + 11 > 90 - 10$ |
| $54 > 67$ | $23 + 11 > 78$ | $41 - 10 < 70 - 20$ |
| $89 = 88$ | $80 - 10 = 70$ | $78 + 11 < 33 + 21$ |
| $90 < 100$ | $54 - 12 < 65$ | $54 - 34 > 10 - 5$ |

Câu 7: Điền $> < =$

- | | | |
|---------------------------|--------------------------|---------------------|
| $31 + 3$ $36 + 3$ | $65 - 1$ $25 + 0$ | 48 $17 + 1$ |
| $91 + 1$ $14 + 3$ | $53 - 42$ $12 + 3$ | 35 $54 + 2$ |
| $31 + 23$ $86 + 2$ | $45 - 41$ $9 + 0$ | 93 $97 + 1$ |
| $26 + 52$ $40 + 21$ | $11 + 11$ $3 + 40$ | 78 $79 - 6$ |
| $18 + 2$ $36 + 1$ | $10 + 0$ $10 + 2$ | 20 $37 + 3$ |

Câu 8: Điền $> < =$

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|---------------------|
| $28 + 1$ $56 + 3$ | $45 - 11$ $17 + 0$ | 78 $27 + 1$ |
| $61 + 13$ $14 + 3$ | $51 - 2$ $38 + 0$ | 65 $64 + 2$ |
| $31 + 43$ $86 + 2$ | $65 - 31$ $90 + 0$ | 88 $87 + 1$ |

$16 + 51 \dots 45 + 21$

$80 + 11 \dots 29 + 40$

$34 \dots 79 - 6$

$38 + 2 \dots 66 + 41$

$70 + 0 \dots 10 + 0$

$90 \dots 87 + 3$

Câu 9: Đúng Đ, sai ghi S

$15 + 12 > 23 + 1 \dots\dots$

$67 > 78 - 10 \dots\dots$

$56 - 16 = 34 - 14 \dots\dots$

$89 - 12 < 90 + 10 \dots\dots$

$89 < 100 + 0 \dots\dots$

$78 + 10 > 56 + 12 \dots\dots$

$34 + 12 > 67 - 1 \dots\dots$

$76 = 12 + 64 \dots\dots$

$34 - 12 < 12 + 12 \dots\dots$

$90 - 20 = 80 - 20 \dots\dots$

$23 > 23 + 6 \dots\dots$

$66 - 11 = 55 + 0 \dots\dots$

$67 - 12 > 56 + 3 \dots\dots$

$78 < 67 + 11 \dots\dots$

$71 - 31 > 30 + 1 \dots\dots$

$23 + 3 < 12 + 12 \dots\dots$

$24 > 10 + 10 \dots\dots$

$48 + 11 < 67 - 3 \dots\dots$

Câu 10: Tính :

$4 + 2 + 11 = \dots\dots\dots$

$73 \text{ cm} + 4 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$12 + 2 + 5 = \dots\dots\dots$

$24 \text{ cm} + 2 \text{ cm} + 1 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$22 \text{ cm} + 3 \text{ cm} + 4 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$7 \text{ kg} + 32 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

$17 \text{ cm} + 1 \text{ cm} + 1 \text{ cm} = \dots\dots\dots$

$2 \text{ kg} + 30 \text{ kg} + 3 \text{ kg} = \dots\dots\dots$

Câu 11: Điền > < =

$56 + 3 \dots\dots 45 + 1$

$67 + 1 \dots\dots 90 + 2$

$51 + 2 \dots\dots 60 + 3$

$45 + 2 \dots\dots 34 + 4$

$84 + 3 \dots\dots 85 + 2$

$34 + 5 \dots\dots 34 + 4$

$76 + 3 \dots\dots 67 + 2$

$66 + 2 \dots\dots 70 + 0$

$21 + 7 \dots\dots 30 + 1$

$1 + 24 \dots\dots 2 + 21$

$6 + 13 \dots\dots 3 + 43$

$9 + 10 \dots\dots 6 + 13$

$6 + 22 \dots\dots 3 + 14$

$2 + 25 \dots\dots 2 + 26$

$7 + 72 \dots\dots 7 + 50$

Câu 12: Số?

$32 + \dots\dots = 34$

$\dots\dots + 67 = 69$

$55 + \dots\dots = 56$

$\dots\dots + 11 = 19$

$\dots\dots + 21 = 24$

$77 + 2 = \dots\dots$

$78 + \dots = 80$

$\dots + 54 = 56$

$98 + \dots = 99$

$45 + \dots = 47$

$\dots + 11 = 17$

$\dots + 99 = 10$

Câu 13: Trong các số sau số nào lớn nhất: A. 73 B. 32 C. 90

Trong các số sau số nào bé nhất: A. 54 B. 9 C. 65

Câu 14 : Số lẻ lớn nhất là : A. 55 B. 58 C. 60

Số chẵn bé nhất là : A.33 B.28 C.15

Câu 15: Điền $>$ $<$ $=$

$34 \square 67$

$32 \square 89$

$20 \square 20$

$90 \square 78$

$45 \square 54$

$56 \square 65$

$30 \square 40$

$16 \square 17$

$89 \square 32$

$91 \square 19$

Câu 16: Sắp xếp các số sau: **56 , 10 , 67 , 23 , 19**

+ Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

+ Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 17: Sắp xếp các số sau: 33 , 90 , 20 , 43 , 8

a.Theo thứ tự từ bé đến lớn :

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:



CHỦ ĐỀ : CÁC SỐ TỰ NHIÊN

Câu 1: Số lớn nhất có 1 chữ số là :

- A. 1 B. 0 C. 9

Câu 2: Số lớn nhất có 2 chữ số là:

- A. 10 B. 89 C. 99

Câu 3: Số bé nhất có 2 chữ số là:

- A. 11 B. 10 C. 12

Câu 4: Số tròn chục bé nhất là :

- A. 10 B. 20 C. 30

Câu 5: Số tròn chục ở giữa hai số 20 và 40 là:

- A. 21 B. 30 C. 50

Câu 6: Số tròn chục lớn nhất là:

- A. 10 B. 90 C. 100

Câu 7: Số tròn chục đứng sau số 40 là:

- A. 30 B. 20 C. 50

Câu 8: Số tròn chục đứng trước số 70 là:

- A. 50 B. 60 C. 80

Câu 9: Số đứng sau số 69 là:

- A. 68 B. 67 C. 70

Câu 10: Số có hai chữ số giống nhau bé nhất là:

- A. 22 B. 11 C. 33

Câu 11: Số có hai chữ số giống nhau lớn nhất là:

- A. 66 B. 88 C. 99

Câu 12: Số đứng sau số 19 là :

- A. 18 B. 20 C. 21

Câu 13: Số đứng trước số 65 là :

- A. 66 B. 64 C. 67

Câu 14: Số ở giữa hai số 45 và 47 là :

- A. 46 B. 44 C. 45

Câu 15:Số tròn chục lớn nhất là:

A.88 B. 89 C.90

Câu 16:Số bé nhất có 2 chữ số giống nhau là:

A. 10 B. 9 C. 11

Câu 17:Số đứng sau số 99 là:

A. 89 B. 98 C. 100

Câu 18: Số đứng sau số 79 là :

A. 67 B. 78 C.80

Câu 19:Số tròn chục đứng trước số 50 là:

A. 51 B.40 C. 49

Câu 20: Số có 2 chữ số giống nhau đứng sau số 66 là :

A. 77 B. 67 C. 70

Câu 21:Số đứng sau số tròn chục bé nhất là:

A. 10 B. 11 C. 19

Câu 22: Số đứng sau số lớn nhất có 2 chữ số là

A. 80 B. 90 C. 91

Câu 23:Số đứng sau số bé nhất có 1 chữ số là:

A. 1 B. 0 C. 2

Câu 24:Có bao nhiêu có có 2 chữ số giống nhau?

A. 11 số B.9 số C.10 số

Câu 25:Số đứng sau số 49 là số nào?

A. 48 B. 47 C.50

Câu 26:Trong các số từ 10 đến 20 số nào lớn nhất ?

A. 10 B. 19 C.20

+ Em hãy viết lại các số từ 1 đến 20

+ theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

+ theo thứ tự từ lớn đến bé

.....

Câu 27:

- + Số 42 gồmchục vàđơn vị
- + Số 92 gồmchục vàđơn vị . $90 + 2 = 92$
- + Số 33 gồmchục vàđơn vị.
- + Số 98 gồmchục vàđơn vị.
- + Số 23 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 14 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 65 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 76 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 25 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 64 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 23 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 74 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 75 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 16 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 20 gồmchục vàđơn vị.....
- + Số 61 gồmchục vàđơn vị.....

Câu 28:

- + Sốgồm 1 chục và 7 đơn vị: $10 + 7 = 17$
- + Sốgồm 2 chục và 9 đơn vị:.....
- + Sốgồm 5 chục và 1 đơn vị:.....
- + Sốgồm 3 chục và 3 đơn vị:.....
- + Sốgồm 7 chục và 9 đơn vị:.....
- ++ Sốgồm 6 chục và 2 đơn vị:.....

Sốgồm 2 chục và 5 đơn vị:.....

+ Sốgồm 4 chục và 6 đơn vị:.....

+ Sốgồm 3 chục và 0 đơn vị:.....

+ Sốgồm 7 chục và 1 đơn vị:.....

+ Sốgồm 8 chục và 2 đơn vị:.....

++ Sốgồm 2 chục và 9 đơn vị:.....

Sốgồm 3 chục và 1 đơn vị:.....

+ Sốgồm 7 chục và 7 đơn vị:.....

+ Sốgồm 2 chục và 0 đơn vị:.....

+ Sốgồm 2 chục và 0 đơn vị:.....

+ Sốgồm 5 chục và 4 đơn vị:.....

++ Sốgồm 9 chục và 1 đơn vị:.....

Sốgồm 8 chục và 4 đơn vị:.....

Câu 29: Có tất cả bao nhiêu số từ số 0 đến số 20?.....

Câu 30: Sắp xếp các số sau: 7, 89, 23, 90, 12

a.Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b.Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Câu 31: Sắp xếp các số sau:56, 89, 2, 12 , 9

a.Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b.Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Câu 32: Sắp xếp các số sau:32, 89, 43, 9, 12

a.Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b.Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Câu 33: Sắp xếp các số sau: 90, 56, 87, 43, 11

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 34: Sắp xếp các số sau: 43, 99, 21, 12, 8

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 35: Sắp xếp các số sau: 78, 18, 56, 21

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Câu 36: Với ba số 5, 4, 2 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số chẵn:

Câu 37: Với ba số 7, 9, 2 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số lẻ:

Câu 38: Với ba số 2, 4, 3 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số có 2 chữ số giống nhau :

Câu 39: Với ba số 2, 4, 3 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số có 2 chữ số giống nhau :

Câu 40 : Với ba số 2, 4, 3 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số có 2 chữ số giống nhau :

Câu 41: Viết vào ô trống cho thích hợp:

Viết số	Đọc số	Số có		Phân tích số
		Chục	Đơn vị	
24				
	Ba mươi lăm			
				$56 = 50 + 6$
		9	5	

Câu 42: - Viết các số từ 89 đến 100 :

.....

-Viết số vào chỗ chấm :

Số liền trước của 90 là ; 17 gồm chục vàđơn vị

Số liền sau của 99 là ; 50 gồm chục vàđơn vị

-Viết các số tròn chục:

.....

Câu 43: a. Khoanh tròn vào chữ số lớn nhất: 12 , 25 , 53 , 67 , 34 .

b. Khoanh tròn vào chữ cái bé nhất: 85 , 56 , 24, 12 , 25.

Câu 44:

a,Viết các số có 1 chữ số ?

.....

b,Số lớn nhất có 1 chữ số là số nào ?

.....

c,Những số nào ở giữa số 6 và số 12 ?

.....

Câu 45:

a, Số nhỏ nhất có 2 chữ số là số nào ?

.....

b, Số lớn nhất có 2 chữ số là số nào ?

.....

c, Số nhỏ nhất có 2 chữ số khác nhau là số nào ?

.....

BÀI TẬP ÔN CHỦ ĐỀ NGÀY – THÁNG - NĂM

Câu 1 : 1 tuần lễ có mấy ngày:

+ Em đi học vào những ngày nào:

+ Em nghỉ học vào ngày nào:

Câu 2 : Ngày tổng kết năm học hằng năm là vào ngày tháng nào:

Câu 3 : Ngày 20 tháng 11 là ngày lễ gì ?.....

Câu 4 : 1 tháng có bao nhiêu ngày :

1 năm có bao nhiêu tháng:

Câu 5 : Bố cho Bo về nghỉ thăm ông bà đúng 1 tuần lễ rồi lên thành phố học lại, nhưng do chưa có lịch học, Bo ở lại với ông bà thêm 5 ngày nữa. Hỏi tổng số ngày ở quê của Bo là bao nhiêu ngày ?

A. 10 ngày

B. 7 ngày

C. 12 ngày

Câu 6 : Nói đúng

Ngày mai

Ngày 22

Hôm nay

Ngày 24

Hôm qua

Ngày 23

Câu 7 : Từ thứ 2 đến thứ 6 có bao nhiêu ngày ?.....

Từ thứ 3 tuần này đến thứ 3 tuần sau có bao nhiêu ngày?.....

Câu 8: 1 tuần có mấy ngày :

1 tuần 4 ngày là mấy ngày :.....

1 tuần 2 ngày là mấy ngày:

2 tuần có mấy ngày:

Câu 9: Thứ tư tuần này là ngày 5 tháng 6, hỏi:

a.Thứ năm tuần này là ngày bao nhiêu tháng 6:.....

b. Thứ 7 tuần này là ngày bao nhiêu tháng 6:

c. Thứ tư tuần sau là ngày bao nhiêu tháng 6:.....

Câu 10: Một tuần gà mẹ đẻ được 10 quả trứng. Vậy 2 tuần gà mẹ đẻ được bao nhiêu quả? .

.....
Câu 11: Một tuần em đi học 5 ngày. Hỏi em được nghỉ mấy ngày trong tuần ?
.....

Câu 12: Một tháng có 4 tuần. Hỏi tháng đó có bao nhiêu ngày?

Câu 13: Thứ sáu tuần này đến thứ sáu tuần sau có tất cả bao nhiêu ngày?

Câu 14: Hôm nay là thứ hai ngày 15 tháng 7 :

-Ngày mai là thứngàytháng

- Hôm qua là thứngàytháng

Câu 15: Hôm nay là ngày 19 tháng 6. Thì ngày kia là ngày bao nhiêu?.....

Câu 16: Hôm nay là thứ hai, vậy hôm qua là và ngày mai là

A.Thứ ba B. Thứ tư C.Thứ năm

Câu 17: Ngày chủ nhật tuần này là ngày 12 tháng 9. Hỏi:

a) Chủ nhật tuần sau là ngày nào?.....

b) Chủ nhật tuần sau nữa là ngày nào?.....

Câu 18: Một tuần và 4 ngày là bao nhiêu ngày?.....

– 2 tuần và 4 ngày là bao nhiêu ngày?.....

Câu 19: Nếu thứ tư tuần này là ngày 20 thì:

Thứ tư tuần trước là ngày ...

Thứ tư tuần sau là ngày ...

Thứ bảy tuần trước là ngày ...

Chủ nhật tuần này là ngày ...

Câu 20: Viết thứ hoặc ngày vào chỗ chấm:

a) Hôm nay là thứ sáu ngày 17 tháng 4;

– Ngày mai là thứ bảy ngày.....tháng 4;

– Ngày kia là chủ nhật ngàytháng 4.

b) Hôm qua là thứ hai ngày 19 tháng 4;

– Hôm kia là ngày chủ nhật ngày tháng 4.

c) Hôm nay là thứ năm ngày 15 tháng 4;

– Ngày mai là thứ ngàytháng 4;

– Ngày kia là ngày..... tháng 4.

Câu 21: Tháng này bố đi công tác từ ngày 9 đến ngày 17 mới về.

a) Hỏi bố đi công tác mấy ngày?

b) Biết ngày 9 là thứ tư. Hỏi bố về vào ngày thứ mấy?

Câu 22: Lúc 12 giờ, kim giờ và kim phút chỉ vào số nào ?

Lúc 1 giờ, kim giờ và kim phút chỉ vào số nào?

Câu 23: Lúc kim giờ chỉ vào số 8, kim phút chỉ vào số 12, lúc đó là mấy giờ?

Lúc kim giờ chỉ vào số 10 và kim phút chỉ vào số 12, lúc đó là mấy giờ?

Câu 24: Lúc 9 giờ, kim giờ và kim phút chỉ vào số nào?

Lúc 6 giờ, kim giờ và kim phút chỉ vào số nào?

Câu 25: Chương trình thời sự thường bắt đầu lúc 7 giờ tối, lúc đó kim giờ và kim phút chỉ vào số nào?

.....

Câu 26: Một ngày em đi học 4 giờ. Hỏi một tuần em đi học bao nhiêu giờ, biết rằng mỗi tuần đi học 5 ngày?

.....

Câu 27: Hôm nay là thứ hai ngày 15 tháng 7 :

-Ngày mai là thứngàytháng

- Hôm qua là thứngàytháng

Câu 28: Hôm nay là thứ hai ngày 28 tháng 10 :

-Ngày mai là thứngàytháng

- Hôm qua là thứngàytháng

Câu 29: Ngày 18 tháng 5 là thứ sáu. Vậy ngày 20 tháng 5 là thứ mấy?

A. Thứ sáu

B. Thứ bảy

C. Chủ nhật

Câu 30. Ngày 21 tháng 9 là thứ ba. Vậy ngày 24 tháng 9 là thứ mấy?

A. Thứ sáu

B. Thứ bảy

C. thứ năm

Câu 31: Kỳ nghỉ hè, Lan về quê thăm ông bà hết 1 tuần lễ và 4 ngày . Hỏi Lan đã ở quê tất cả mấy ngày ?

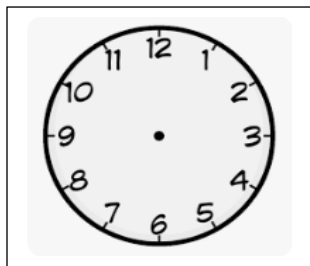
Bài giải

.....

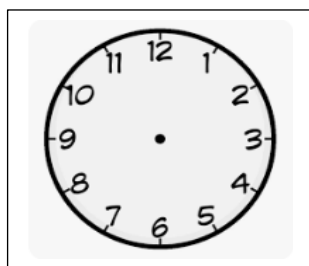
.....

BÀI TẬP VỀ THỜI GIAN

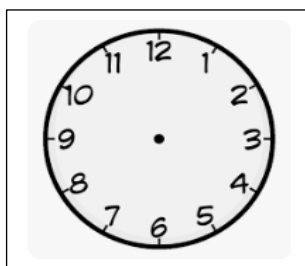
Câu 1: Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ đúng giờ.



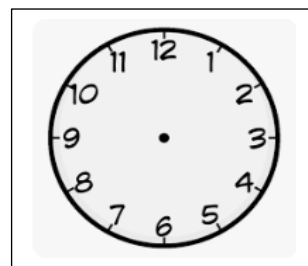
7 giờ



4 giờ

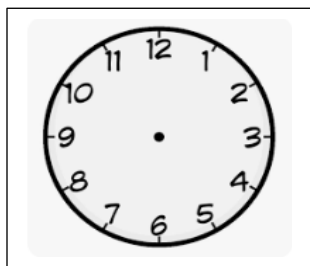


3 giờ

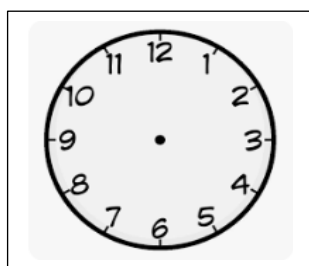


10 giờ

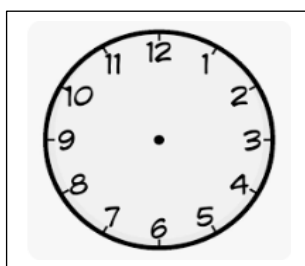
Câu 2: Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ đúng giờ.



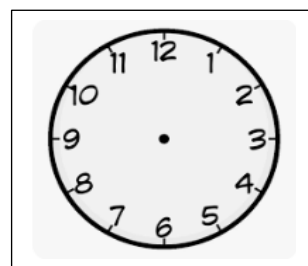
12 giờ



11 giờ

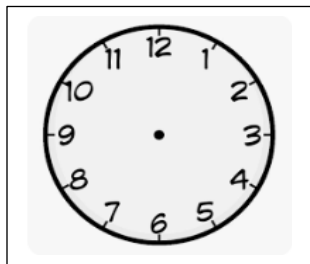


2 giờ

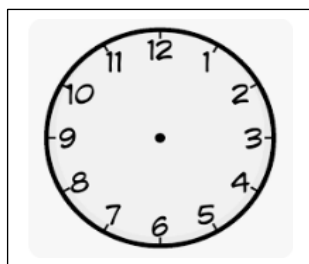


1 giờ

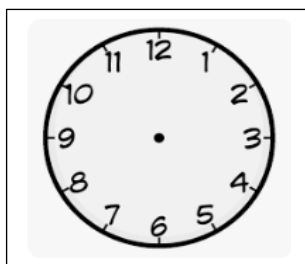
Câu 3: Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ đúng giờ.



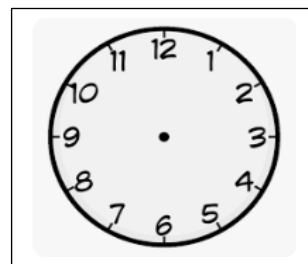
5 giờ



11 giờ



6 giờ



9 giờ

Câu 4 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



Câu 5 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



Câu 6 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



Câu 6 : Nối đúng ?



CÁC DẠNG BÀI TỔNG HỢP

Câu 1: Tám mươi chín viết là:

- A. 809 ; B. 89 ; C. 98

Câu 2: Số 23 đọc là:

- A. Hai ba ; B. Hai mươi ba ; C. Hai mươi ba

Câu 3: Hai mươi tư viết là:

- A. 204 ; B. 42 ; C. 24

Câu 4: Số 52 đọc là:

- A. Năm mươi hai ; B. Năm hai ; C. Hai mươi lăm

Câu 5: Số 19 đọc là:

- A. Mười chín ; B. Mười chín ; C. Một chín

Câu 6: Bốn mươi bảy viết là:

- A. 47 ; B. 407 ; C. 74

Câu 7: Dãy số từ 50 đến 60 được viết là:

- A. 50,51,52,53,54,55,56,57,58,59,60.
B. 51,52,53,54,55,56,57,58,59,60.
C. 50,51,52,53,54,55,56,57,58,59.

Câu 8: Ba mươi sáu viết là:

- A. 306 ; B. 36 ; C. 63

Câu 9: Trong các số sau: **50 ; 39 ; 43 ; 67** số bé nhất là:

- A. 43 ; B. 50 ; C. 39

Câu 10. Số lớn nhất trong các số : **73, 37, 95 , 59** là :

- A. 73 B. 95 C. 59

Câu 11: Trong các số sau: **60 ; 29 ; 43 ; 87** số bé nhất là:

- A. 43 ; B. 29 ; C. 87

Câu 12. Số lớn nhất trong các số : **80, 38, 99 , 59** là :

Câu 13: Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Số 35 đọc là Số đó có chục và.....đơn vị.
b) Số có 6 chục và 1 đơn vị viết là và đọc là
c) Số chín mươi tư viết là Số đó có chục và đơn vị.

Câu 14: Điền > < =

$11 + 3 \dots 36 + 3$	$45 - 11 = 1 \dots 5 + 0$	$18 \dots 17 + 1$
$91 + 10 \dots 14 + 3$	$57 - 42 \dots 1 + 3$	$55 \dots 34 + 2$
$33 + 43 \dots 86 + 2$	$65 - 41 \dots 9 + 0$	$53 \dots 57 + 1$
$26 + 51 \dots 45 + 21$	$81 + 11 \dots 39 + 40$	$38 \dots 49 - 6$
$18 + 2 \dots 46 + 41$	$10 + 0 \dots 10 + 0$	$10 \dots 17 + 3$

Câu 15: : Điền số thích hợp vào chỗ chấm

12 và 25 được	57 gồmvà	$11 + 74 = \dots$
78 và 11 được	67 gồm 5 và	$56 + 33 = \dots$
31 và 12 được	34 gồmvà 13	$67 + 10 = \dots$

Câu 16.Trong các số từ 10 đến 20 số nào lớn nhất ?

B. 10

B. 19

C.20

+ Em hãy viết lại các số từ 1 đến 20

+ theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

+ theo thứ tự từ lớn đến bé

Câu 17: Đánh dấu x vật thấp hơn

☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

Câu 18. + Số 12 gồmchục vàđơn vị

+ Số 14 gồmchục vàđơn vị

+ Sốgồm 1 chục và 7 đơn vị

+ Sốgồm 2 chục và 0 đơn vị

Câu 19. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 21 là :

A. 10

B. 20

C. 30

+ Số lớn nhất ở giữa số 1 và 20 là:

+ Với ba số: 3; 1; 2 em hãy lập các số có 2 chữ số. bé hơn 23

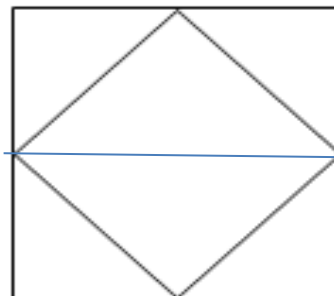
Hãy viết các số đó:.....

Câu 20: Quan sát và cho biết

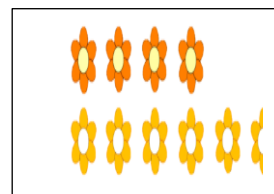
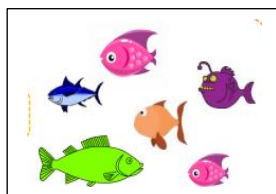
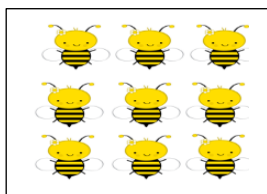
Cóhình vuông

Có hình tam giác

Có hình chữ nhật



Câu 21: Số.



Câu 22. a. 8 gồm mấy và mấy ?

A. 3 và 4

B. 3 và 5

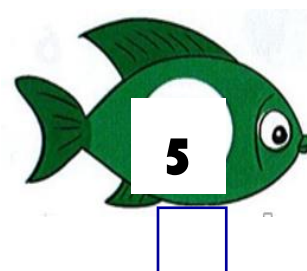
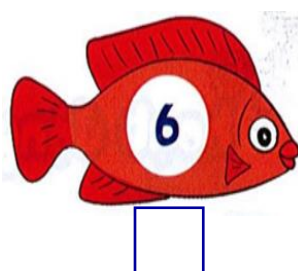
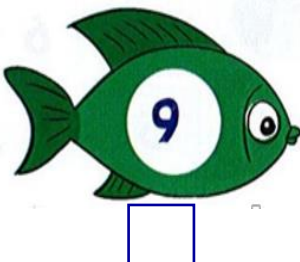
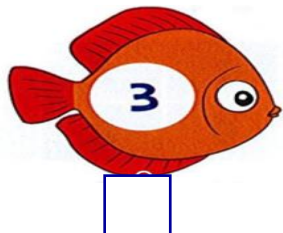
C. 3 và 3

b. Với ba số 7, 9, 2 em hãy :

+ Lập các số có 2 chữ số :

+ Lập các số có 2 chữ số giống nhau :

Câu 23: Đánh số thứ tự từ lớn đến bé



Câu 24 : Với các số 4, 5, 3, 2

a.Em hãy lập các số có 2 chữ số :

.....

b.Viết các số vừa lập theo thứ tự từ bé đến lớn :

.....

c. Có bao nhiêu số tròn chục lớn hơn 18 và bé hơn 84?.....

Câu 25: Tìm cặp bằng nhau

5 + 4 - 3		6 + 3 - 1		6 - 2		9 + 1	
3 + 2		6 + 1		4 - 3 - 1		9 - 4	
2 + 7 - 7		5 - 5 + 1		5 + 4 - 1		5 + 5	

Câu 26. Đếm – đọc số - viết số thích hợp



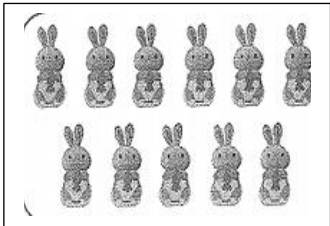
.....



.....



.....



.....

Câu 27. Số?

12 + 1 =

37 + 12 =

99 -= 0

58 – 14 =

.....+ 14 =2 6

10 += 10

$57 - \dots = 2$

$\dots - 31 = 47$

$\dots - 59 = 10$

Câu 28: Từ ba số 12, 16, 28 em hãy lập các phép tính thích hợp.

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 29. + Số lớn nhất ở giữa số 1 và 20 là:

+ Với ba số: 3; 1; 2 em hãy lập các số có 2 chữ số. bé hơn 23

Hãy viết các số đó:.....

Câu 30: Đặt tính rồi tính

$67 + 12$

$78 + 11$

$23 + 13$

$11 + 61$

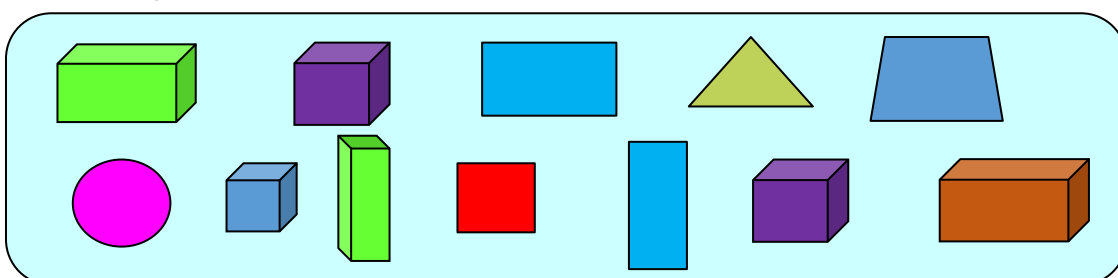
$32 + 4$

.....				
.....				
.....				

Câu 31: Em hãy viết 4 phép tính cộng có kết quả bằng 45

.....	
.....	

Câu 32: Có mấy khối



A. 1

B. 2

C. 3 16

D. 4

Câu 33: Lấy số lớn nhất có 1 chữ số trừ đi 2 thì được bao nhiêu?

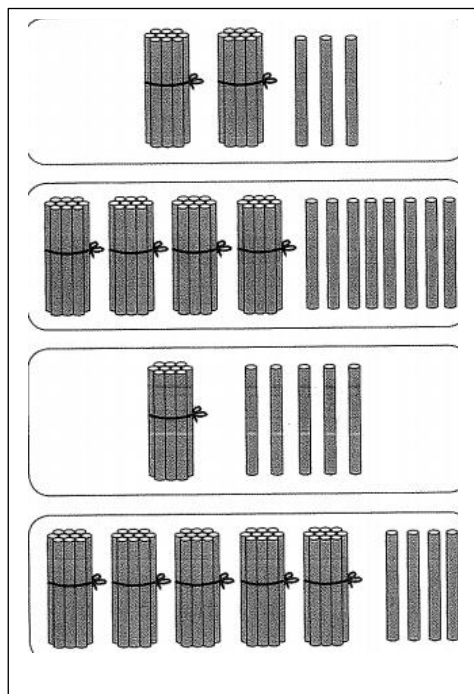
A. 6

B. 8

C. 7

D. 9

Câu 34: Nối đúng?



54

Năm mươi tư

15

Hai mươi ba

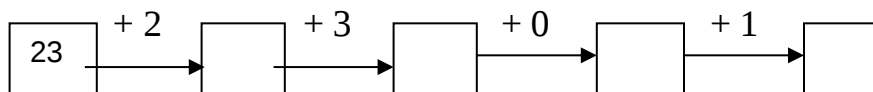
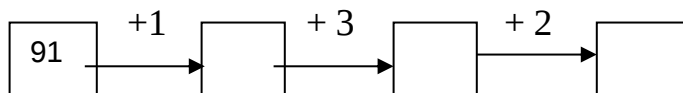
23

Bốn mươi tám

48

Mười lăm

Câu 35: Điền Số?



Câu 36: Đọc đúng các số sau

45:

34:

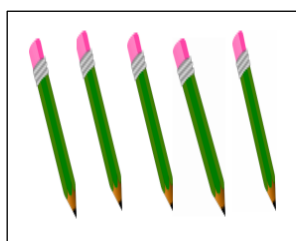
19:

61:

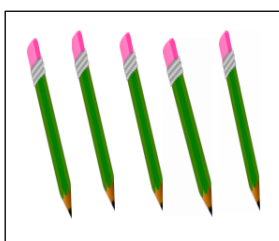
76:

90:

Câu 37: Tính

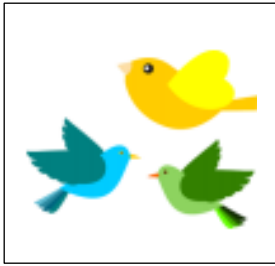


+



=





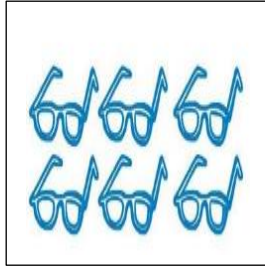
+



=



+



=



Câu 38: Em hãy viết các số chẵn từ 20 cho đến 40 :

Câu 39: Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 6 \dots\dots 3 + 7$$

$$8 - 3 \dots\dots 4$$

$$7 + 1 \dots\dots 5 + 2$$

$$7 - 7 \dots\dots 0$$

$$10 \dots\dots 9 + 0$$

$$9 - 8 \dots\dots 3 - 2$$

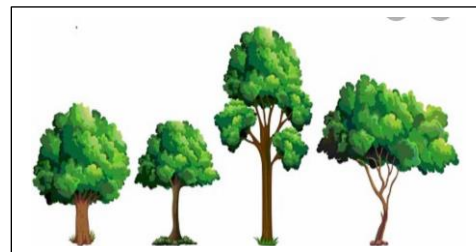
Câu 40: Viết tiếp các số còn thiếu

20,,,, 24,,,, 28,, 30

45,,,, 49,,,, 53,,

22, 24,,, 30,, 34,,,, 42

Câu 41: Nối đúng.



Ngắn nhất

Dài nhất

Cao nhất

Thấp nhất

Câu 42: Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

$$5 + \dots = 7 - 6 + 3$$

$$8 - 7 + \dots = 0$$

$$9 - 6 + \dots = 7$$

$$9 + \dots + 1 = 10$$

$$2 + 4 + \dots = 7 + 2 + 1$$

$$7 - 1 + 2 = 10 - \dots$$

Câu 43: + Có bao nhiêu số có 2 chữ số?.....

+ Số lớn nhất có 2 chữ số là số nào?

A.100

B.89

C.99

+ Số bé nhất có 2 chữ số là số nào?

+ Có bao nhiêu số có hai chữ số giống nhau?.

A.8

B.9

C.10

Câu 44: Có bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau?.....

+ Có bao nhiêu số tròn chục?.....

+ Số chẵn lớn nhất có 2 chữ số là số nào?

A.89

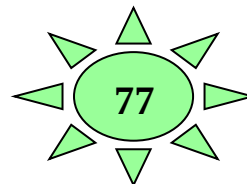
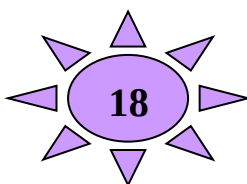
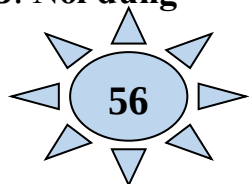
B.99

C.98

+ Số lớn nhất có 2 chữ số khác nhau là số nào?.....

+ Số lẻ nhất có 2 chữ số khác nhau là

Câu 45: Nối đúng



$$24 + 53$$

$$34 + 22$$

$$12 + 51$$

$$10 + 08$$

Câu 46: Số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau là

+ Số chẵn lớn nhất có 2 chữ số giống nhau là số nào?

A. 89

B.99

C.88

Câu 47. Lớp 1A có 20 bạn nam và 9 bạn nữ .Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn?

Viết phép tính thích hợp và ô trống.

Lớp 1A có bạn

Câu 48.Số bé nhất có hai chữ số khác nhau là

3 chục và 7 đơn vị:.....

2 chục và 5 đơn vị:.....

9 chục và 7 đơn vị:.....

4 chục và 1 đơn vị:.....

Câu 49.Khoanh tròn vào số bé nhất: 89; 28; 69; 59; 38

Khoanh tròn vào số lớn nhất: 99; 71; 100 ; 78; 52

Câu 50.Với ba số: 0; 6; 2 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau: Hãy viết các số đó:

.....

+ Sắp xếp các số vừa tìm được theo thứ tự bé dần

.....

Câu 51:Từ các số 7, 2, 9, 1 em hãy

a.Lập các số có 2 chữ số

b.Lập các số có 2 chữ số giống nhau.....

c. Sắp xếp các số vừa tìm được theo thứ tự từ lớn đến bé.....

Câu 52: Số lớn nhất trong các số 12, 33, 89, 9 là:

A. 12

B. 33

C. 89

D. 9

+ Số gồm 8 chục và 2 đơn vị được viết là:

A. 28

B. 81

C. 82

D. 8

+ Số ở giữa hai số 62 và 64 là số:

A. 62

B. 63

C. 64

D. 65

Câu 53: Phân tích số

Số 13 gồmchục và.....đơn vị

Số 33 gồm chục và.....đơn vị

Số 74 gồm chục và.....đơn vị

Số 20 gồm chục và.....đơn vị

Số 60 gồm chục và.....đơn vị

Số 47 gồm chục và.....đơn vị

Câu 54:Viết số

Mười lăm:

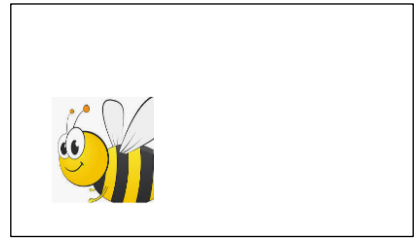
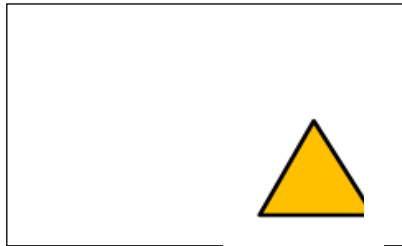
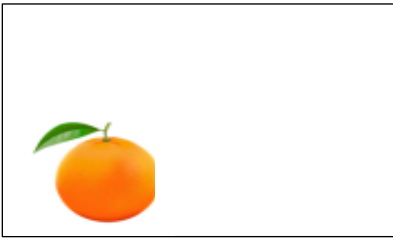
bốn mươi lăm:

tám mươi một:

Ba mươi sáu:

chín mươi :

hai mươi tư:

Câu 55: Em hãy vẽ thêm 1 vật to hơn vật đã cho sẵn**Câu 56: Đặt tính rồi tính**

$88 - 5$

$51 + 5$

$45 + 12$

$19 - 3$

$77 - 12$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 57: Đánh dấu nhân vào ô trống ghi phép tính có kết quả bằng 23

$14 - 0$

$28 - 5$

$24 - 3$

$27 - 1$

$25 - 2$

$19 - 1$

☐
☐
☐
☐
☐
☐
Câu 58:Tính nhẩm

$73 + 13 = \dots\dots\dots$

$60 + 10 + 20 = \dots\dots\dots$

$16 + 3 = \dots\dots\dots$

$89 + 10 = \dots\dots\dots$

$20 + 10 + 40 = \dots\dots\dots$

$45 + 4 = \dots\dots\dots$

Câu 59: Điền số

$76 + 1 = \dots\dots\dots$

$43 + \dots\dots\dots = 49$

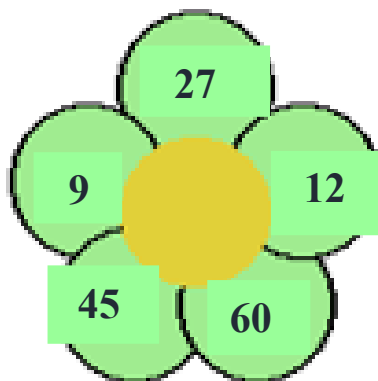
$34 + \dots\dots = 34$

$56 + 2 + 1 = \dots\dots\dots$

$\dots\dots + 6 = 98$

$4 + 12 + \dots\dots = 20$

Câu 60: Nối kết quả với phép tính đúng để tìm cánh hoa cho mỗi chú ong.



Câu 61: Nối các phép tính có kết quả bằng nhau?

$$16 + 1$$

$$88 - 8$$

$$49 - 4$$

$$66 - 2$$

$$80 - 0$$

$$13 + 4$$

$$78 - 14$$

$$23 + 22$$

62: Đúng ghi Đ/ Sai ghi S

$$17 + 61 = 75 + 1 \quad \square$$

$$12 + 45 > 57 \quad \square$$

$$78 > 55 + 13 \quad \square$$

$$42 + 5 < 12 + 23 \quad \square$$

Câu 63: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

70 ;;; 73 ;;;; 77 ;;; 80 ;

81 ;;;; 85 ;;; 88 ;;

91 ;;; 94 ;;;; 98 ;; 100.

Câu 64: Viết số

hai mươi ba:.....

tám mươi tư:

sáu mươi lăm:.....

ba mươi mốt:

mười:

năm mươi hai:

bốn mươi:

sáu mươi bảy:

hai mươi chín:

chín mươi sáu:

Câu 65: Viết (Theo mẫu):

Đọc số	Viết số
Mười sáu	16
Mười bốn	
Mười bảy	
Tám mươi	
Sáu mươi	

Viết số	Đọc số
17	Mười bảy
19	
15	
90	
70	

Câu 65. Điền tiếp vào chỗ chấm

28 gồmchụcđơn vị
..... + =
Đọc số :

43 gồmchụcđơn vị
..... + =
Đọc số :

Câu 66. Điền > < =

$$67 + 2 \dots\dots 2 + 67$$

$$5 + 21 \dots\dots 4 + 43$$

$$23 + 1 \dots\dots 78 + 1$$

$$12 + 7 \dots\dots 45 + 10$$

Câu 67.) Đặt tính rồi tính

$$56 + 12$$

$$66 - 23$$

$$65 + 22$$

$$78 - 46$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

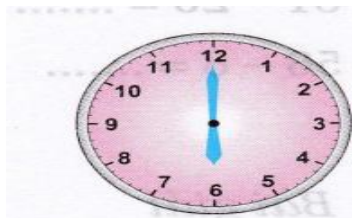
.....

.....

.....

.....

Câu 68:



.....



.....



.....

Câu 69.Thứ 5 ngày 21 tháng 6 năm 2022, thì thứ 7 sẽ là ngày bao nhiêu ?

A. Thứ 7 ngày 23 tháng 3 năm 2022

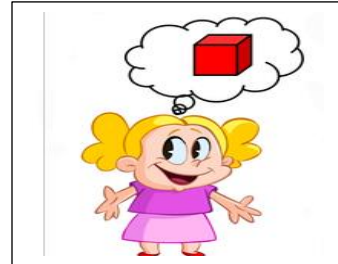
B. Thứ 7 ngày 24 tháng 3 năm 2022

C. Thứ 7 ngày 25 tháng 3 năm 2022

Câu 70.Em hãy giúp bạn nhỏ tìm hình nhé!

Bạn nhỏ đang suy nghĩ về hình gì ?

.....



Câu 71.Với các số 67, 43 , 24 .Em hãy lập các phép tính cộng,trừ phù hợp

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 72. Ông Thu trồng trong vườn được 22 cây cam ,1 chục cây chuối và 5 cây xoài . Hỏi ông Thu đã trồng được tất cả bao nhiêu cây trong vườn ?

--	--	--	--	--	--	--

Trả lời: Số cây đã trồng làcây

Câu 73.Tính .

$$83 - 12 + 10 = \dots\dots\dots$$

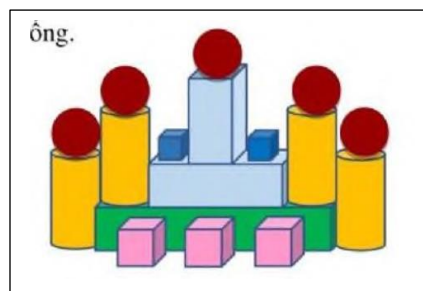
$$71 - 20 + 37 = \dots\dots\dots$$

$$65 + 14 - 35 = \dots\dots\dots$$

$$35 + 12 - 22 = \dots\dots\dots$$

Câu 74.

- Cókhối hộp chữ nhật
- Cókhối lập phương



Câu 75. Quan sát lịch học của bạn Lan trong 1 tuần và viết tiếp vào chỗ chấm

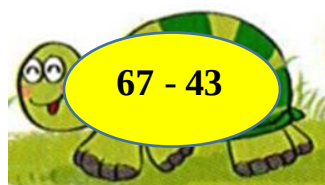
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ 7	Chủ nhật
Tiếng Việt	Nhạc	Toán	Đạo đức	Mĩ thuật	Nghỉ	Nghỉ
Hát	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng việt	Nghỉ	Nghỉ

- + Bạn Lan đi học mấy ngày ?
- + Bạn Lan học Toán vào những ngày nào trong tuần?.....
- + Thứ ba bạn Lan học những môn gì?.....
- + Hôm qua bạn My học Đạo đức với Toán thì hôm nay bạn Lan sẽ học những môn gì?.....

Câu 76. Đánh dấu nhân vào các phép tính có kết quả bé hơn 65

89 - 14	75 - 34	12 + 12	80 - 10	7 + 41	99 - 10
☐	☐	☐	☐	☐	☐

Câu 77. Em hãy đánh số thứ tự 1; 2; 3; 4 vào ô trống để xếp các số trên lưng chú rùa theo thứ tự từ bé đến lớn.



$$67 - 43$$

☐

$$32 - 10$$

☐

$$47 + 21$$

☐

$$41 + 54$$

☐

Câu 78. Tính .

$$55 \text{ cm} - 12 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

$$78 \text{ cm} + 11 \text{ cm} - 67 \text{ cm} = \dots\dots\dots$$

$$46 \text{ dm} - 36 \text{ dm} + 10 \text{ dm} = \dots\dots\dots$$

$$21 \text{ giờ} + 42 \text{ giờ} = \dots\dots\dots$$

Câu 79.) Điền dấu + -

$$89 \dots\dots 12 = 77$$

$$56 \dots\dots 21 = 35$$

$$89 \dots\dots 19 = 70$$

$$50 \dots\dots 30 = 80$$

$$74 \dots\dots 21 = 95$$

Câu 80. Đọc số thích hợp vào ô trống

$\begin{array}{r} 74 \\ - 3 \\ \hline 44 \end{array}$	$\begin{array}{r} 88 \\ - 6 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 65 \\ - 15 \\ \hline 50 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56 \\ + 42 \\ \hline 14 \end{array}$

Câu 13: Kì nghỉ hè, Lan về quê thăm ông bà hết 1 tuần lễ và 4 ngày . Hỏi Lan đã ở quê tất cả mấy ngày ?

Bài giải

.....
.....

1 SỐ BỘ ĐỀ KIỂM TRA KÌ 2

Câu 1: Số tròn chục lớn nhất là ?

A.78

B.80

C.89

D.91

Câu 2: Đọc số ?



Câu 3: Sắp xếp các số sau : 33 , 90 , 12 , 7 , 23

+Theo thứ tự giảm dần :

+ Theo thứ tự tăng dần :

Câu 4: Khoanh tròn vào số thích hợp $85 - \dots = 23$

A.61

B.52

C.62

D.54

Câu 5: Phép tính nào có kết quả bé hơn 55 ?



A



B



C



D

Câu 6: Điền > < =

$$82 - 12 \dots 45$$

$$21 + 2 \dots 76 - 34$$

$$90 \dots 56 + 23$$

$$33 + 33 \dots 66 - 0$$

Câu 7: Đặt tính rồi tính

$$69 - 34$$

$$7 + 32$$

$$23 - 3$$

$$45 + 23$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8: Đúng ghi Đ, sai ghi S

$$10 + 17 - 11 = 16 \dots\dots\dots$$

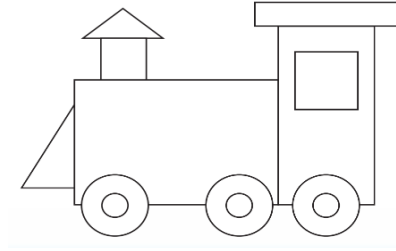
$$78 < 23 < 56 \dots\dots\dots$$

Số lẻ lớn nhất là 99

Số gồm 2 chục là 4 đơn vị là 42

Câu 9: Quan sát hình bên và cho biết .

- + Cóhình tam giác
- + Có hình chữ nhật
- + Có hình tròn
- + Có vuông



Câu 10: Một thanh gỗ dài 85 cm, bố em cưa bớt đi 34 cm. Hỏi thanh gỗ còn lại dài bao nhiêu xăng ti mét?

Bài giải:

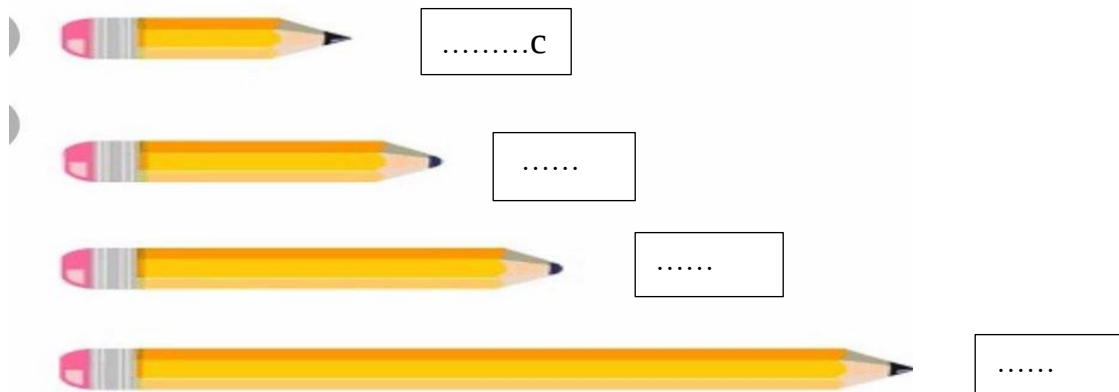
--	--	--	--	--

->Trả lời:

Câu 1: (1điểm): Số?

bảy mươi lăm: hai mươi tám: tám mươi mốt: sáu mươi tư:

Câu 2: (1điểm): Dùng thước đo độ dài của mỗi chiếc bút.



Câu 3:(1 điểm) Điền số?

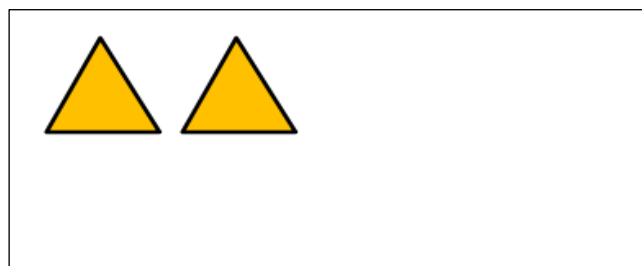
39,, 41,,,, 45 ,,

10,, 20 , 25 ,,, 40, , 50

Câu 4: (1điểm): Em hãy vẽ thêm để :



7 quả cam



10 hình tam giác

Câu 5: (1điểm): Đặt tính rồi tính

$45 + 2$

$56 - 3$

$45 + 32$

$89 - 56$

.....

.....

.....

.....

.....

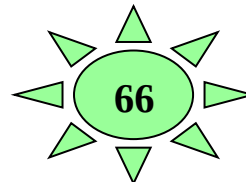
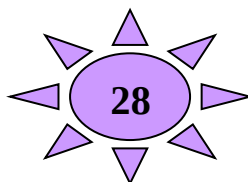
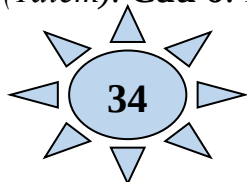
.....

Câu 6: (1điểm): **Câu 8:** Đúng ghi Đ/ Sai ghi S

$87 - 61 = 75 + 1$ ☐
 $52 + 45 > 57$ ☐

$78 > 55 + 33$ ☐
 $42 + 5 < 12 + 23$ ☐

Câu 7: (1điểm): **Câu 6:** Nối đúng



89 - 61

44 + 22

58 - 24

10 + 18

Câu 8: (1điểm): Điền hình thích hợp vào dấu chấm hỏi ?



A. hình tròn

B. hình tam giác

C. hình vuông

Câu 9: (1điểm): Trong chuồng có 1 chục con gà, mẹ đi chợ mua thêm 21 con nữa .Hỏi trong chuồng có bao nhiêu con gà?

--	--	--	--	--

Câu 10: (1 điểm) Cho các số: 10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80; 90.Em hãy lập các phép tính cộng có kết quả bằng 100.

.....

.....

.....

Thời gian làm bài: 50 phút

Lớp Trường Tiểu học.....

Họ tên, chữ ký của giáo viên: 	TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM I. ĐIỂM Bằng chữ: III. Nhận xét của giáo viên:
---	---

.....gồm 3 chục và 9 đơn vị

- + Toaở sau toa thứ 3

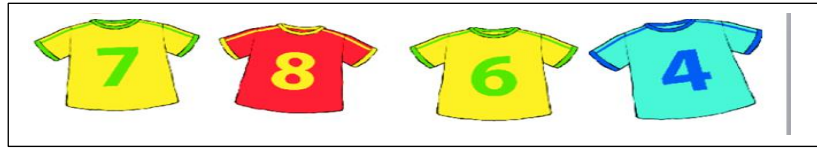
C. 17 con chim

-Theo thứ tự từ bé đến lớn là:

36 - 4

[illegible]

Câu 6: (1 điểm):



*Với các số trên em hãy lập các số lớn hơn 69:

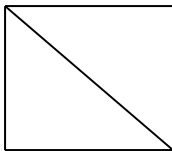
.....

Câu 7:(1 điểm) Nối số với ô trống thích hợp:

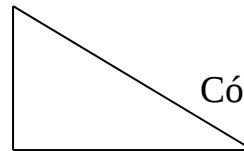
42	64	27	69	50	49
----	----	----	----	----	----

$$\bigcirc > 49 \quad 24 < \bigcirc < 52$$

Câu 8: (1 điểm): Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng ?



Có đoạn thẳng



Có.....đoạn thẳng

Câu 9: (1 điểm): Quan sát tranh và viết phép tính trừ thích hợp.



--	--	--	--	--

Câu 10: (1 điểm): Số?

	+		+		=	62
--	---	--	---	--	---	----

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ II. NĂM HỌC: 2023

MÔN TOÁN - LỚP 1

Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên:.....

Lớp Trường Tiểu học.....

Họ tên, chữ ký của giáo viên:	TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM
	I. ĐIỂM Bằng chữ:.....
	III. Nhận xét của giáo viên:

Câu 1: (1điểm)

Số?

ba mươi chín

bốn mươi một

sáu mươi tư

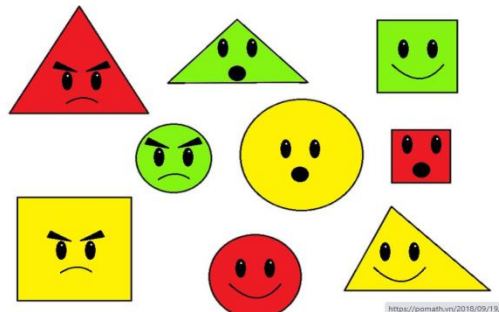
năm mươi lăm

Câu 2: (1điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm

Có..... hình tam giác

Có..... hình vuông

Có....hình tròn



Câu 3: (1điểm)

>

<

=

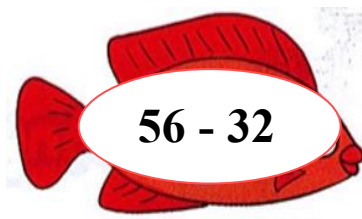
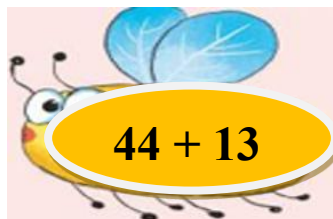
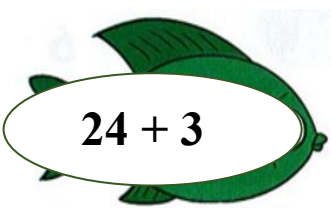
19 - 5 28

20 + 10 ... 16 + 11

35 + 22 76 - 21

23 + 3 27

Câu 4: (1điểm) Đánh dấu X vào những ô trống ở mỗi tranh ghi phép tính có kết quả lớn hơn 25.

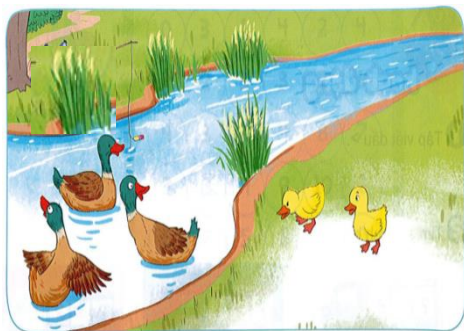


Câu 5: (1 điểm) Điền số?

19,, 21,,, 25,,

.....,, 30,,, 60,,, 90,

Câu 6: (1 điểm) Khoanh vào ý đúng nhất: “**Có tất cảcon vịt?**”



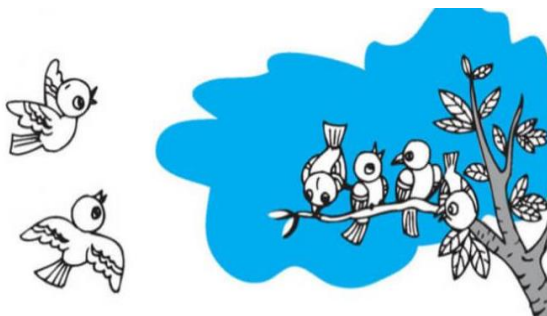
- A. 3 con vịt B. 2 con vịt
C. 5 con vịt D. 5 con gà

Câu 7: (1 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm



Có.....khối lập phương, có.....khối hộp chữ nhật

Câu 8: (1 điểm) Quan sát tranh và viết phép tính thích hợp



--	--	--	--	--

Câu 9: (1 điểm) Tính

$$50 + 40 - 30 =$$

$$26 + 3$$

$$49 - 4 - 5$$

$$76 - 16$$

Câu 10: (1 điểm) Nối phép tính có kết quả bằng với số ở mỗi cánh hoa

$$25 + 2$$

23

24

26

$$15 + 10$$

$$44 - 21$$

27

25

$$56 - 30$$

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ II. NĂM HỌC: 2021 - 2022
MÔN TOÁN - LỚP 1
 Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên:.....

LớpTrường Tiểu học.....

Họ tên, chữ ký của giáo viên: 	TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM I. ĐIỂM Bằng chữ:..... III. Nhận xét của giáo viên:
--	--

Câu 1: (1 điểm) Đếm – đọc số - viết số thích hợp



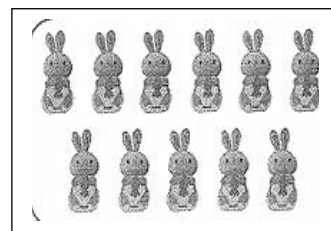
.....



.....



.....



.....

Câu 2: (1 điểm) Khoanh tròn vào đáp án đúng.

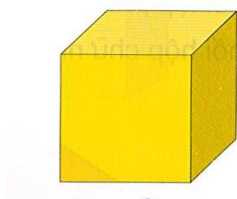
a.Trong các số sau số nào lớn nhất:

A.23 B.12 C.45 D.9

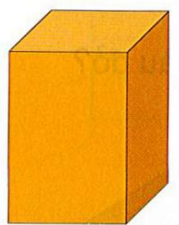
b.Số tròn chục lớn nhất là:

A. 10 B. 99 C.90 D.50

Câu 3: (1 điểm) Viết đúng tên mỗi hình.



.....



.....



.....



.....

Câu 4: (1 điểm) Em hãy viết lại các số từ 1 đến 20

+ theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

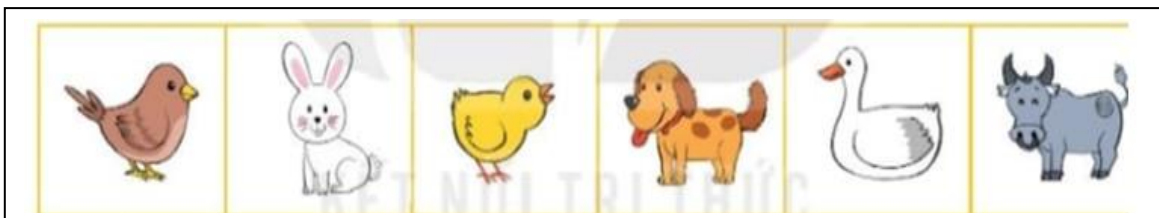
+ theo thứ tự từ lớn đến bé

Câu 5: (1 điểm) Câu 5: (1 điểm) Điền Số?

$$\boxed{97} \xrightarrow{-51} \boxed{} \xrightarrow{-23} \boxed{} \xrightarrow{+12} \boxed{}$$

$$\boxed{28} \xrightarrow{+21} \boxed{} \xrightarrow{-32} \boxed{} \xrightarrow{+10} \boxed{} \xrightarrow{+3} \boxed{}$$

Câu 6: (1 điểm) Quan sát hình và cho biết:



- Con vật nào đứng đầu tiên?
- Con Vật nào đứng cuối cùng?
- Con vịt đứng sau con nào ?
- Con gà đứng ở giữa hai con nào ?

Câu 7: (1 điểm) Điền dấu + hoặc dấu -

$$70 \boxed{} 20 = 90 \quad 87 \boxed{} 45 = 42 \quad 23 \boxed{} 61 = 84 \quad 80 \boxed{} 20 = 60$$

Câu 8: (1 điểm) Với ba số 18, 8, 10 em hãy viết hai phép tính và hai phép tính trừ

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

Câu 9: (1 điểm) Bác Ba nuôi được 35 con gà và con vịt, trong đó có 1 chục con gà. Hỏi bác Ba nuôi được bao nhiêu vịt ?

- A.45 B.36 C.25 D. 52

Câu 10: (1 điểm) Tính

$$78 - 28 - 10 + 19 + 40 - 11 = \dots\dots\dots$$

Câu 66: Tính:

$34 \text{ cm} + 5 \text{ cm} =$

$15 + 2 + 1 =$

$62 + 3 =$

$90 \text{ cm} - 10 \text{ cm} =$

$77 - 7 - 0 =$

$85 - 84 =$

Câu 67: Viết (Theo mẫu):

Viết số	Đọc số
16	Mười sáu
29	
15	
50	
20	

Câu 68. Một lớp học có 36 học sinh, trong đó 16 nữ. Hỏi lớp đó có bao nhiêu bạn nam?

Bài giải

Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$

Trả lời:.....

Câu 69. Thùng thứ nhất đựng 20 gói bánh, thùng thứ hai đựng 30 gói bánh. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu gói bánh?

Bài giải

Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$

Trả lời:.....

Câu 70. Nhà Lan có 20 cái bát, mẹ mua thêm 2 chục cái nữa. Hỏi nhà Lan có tất cả bao nhiêu cái bát?

Bài giải

Phép tính:

$$\square \bigcirc \square = \square$$

Trả lời:.....

Câu 71: Đúng ghi đ, sai ghi s:

Mỗi con vịt đẻ được 10 quả trứng. Hỏi 2 con vịt đẻ được bao nhiêu quả trứng?

a. 12 quả trứng ☐

b. 10 quả trứng ☐

c. 20 quả trứng ☐

Câu 72: Đúng ghi đ, sai ghi s:

Nhà An có 5 con gà, mẹ mua thêm 4 con gà. Hỏi nhà An có tất cả mấy con gà?

a. 8 con gà ☐

b. 9 con gà ☐

c. 10 con gà ☐

